TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 118/2026/HS-ST Ngày: 21/5/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Thanh Thuỷ

Bà Lê Thị Vân Hường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tô Thị Lan Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Đồng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2026/TLST-HS ngày 17/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/QĐXXST-HS ngày 06/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng P; tên gọi khác: không; sinh ngày: 24/4/1992 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ C, khu T, phường H, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Thảo N1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/11/2017, Toà án nhân dân huyện Hoành Bồ (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh) xử phạt 06 năm tù về tội "cố ý gây thương tích". Ngày 30/4/2021, chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Đào Văn H1; tên gọi khác: không; sinh ngày: 12/11/2002 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Đào Văn H2 (đã chết); và bà Nguyễn Thị H3; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/5/2023, cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Q, ngày 30/11/2024 chấp hành xong (hiện đang

thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn H1 và Nguyễn Hồng P quen biết nhau và đều sử dụng ma tuý đá. Khoảng 01 giờ ngày 31/12/2025, P nhắn tin qua ứng dụng Messenger từ tài khoản "Mèo Thần Tài" của P đến tài khoản "Đào Văn H1" của H1, rủ sang nhà P sử dụng ma tuý đá, H1 đồng ý. Sau đó, H1 đến nhà P ở tổ C, khu T, phường H, P đưa 500.000 đồng cho H1 để mua ma tuý. H1 đến khu vực chân cầu thuộc đường Đ, khu T phường H. Tại đây, H1 tìm mua được 01 túi ma tuý đá giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, H1 mang ma tuý về nhà P, P lấy bộ sử dụng ma tuý cất giấu ở chậu cây hoa đồng tiền góc sân, gồm 01 chai nhựa bên trong có nước, nắp đục 02 lỗ gắn nỏ thuỷ tinh và ống hút nhựa, 01 bật lửa, mang vào để ở sàn nhà phòng ngủ. H1 lắp thành bộ sử dụng ma tuý, rồi đổ hết ma tuý vào nỏ, hơ nóng sử dụng trước sau đó đưa cho P cầm bộ sử dụng, H1 tiếp tục hơ nóng ma tuý cho P sử dụng. P dùng xong đưa lại cho H1 cầm bộ sử dụng, P châm lửa cho H1 sử dụng. Cả hai thay nhau cầm bộ sử dụng và bật lửa đốt nóng ma tuý cho nhau sử dụng, mỗi người khoảng 3-4 lần. Khoảng 30 phút sau, P nói người nhà sắp dậy đi làm, sợ bị phát hiện nên rủ H1 sang nhà H1 sử dụng ma tuý tiếp, H1 tháo bộ sử dụng ma tuý (trong nỏ vẫn còn ma tuý), cho vào túi áo khoác, rồi cùng P đi về nhà mình. Khoảng 04 giờ cùng ngày, tại nhà H1 thuộc tổ A, khu T, phường H, Huy lắp lại bộ sử dụng ma tuý, tự châm để sử dụng trước, sau đó châm lửa mời P sử dụng, mỗi người sử dụng 3-4 lượt thì hết ma tuý, P ngủ lại nhà H1. Đến 05 giờ cùng ngày, P ra về.

Khoảng 09 giờ ngày 31/12/2025, Công an phường H kiểm tra đối tượng quản lý sau cai nghiện đối với Đào Văn H1, phát hiện H1 dương tính ma tuý. H1 giao nộp 01 chai nhựa đậy nắp bên trong chứa 2/3 chất lỏng, 01 nắp nhựa đục 02 lỗ gắn nỏ thuỷ tinh bên trong bám dính chất màu nâu đen và 01 ống hút nhựa, 01 đầu đốt hình trụ tròn màu bạc, 01 bật lửa. Công an phường H đưa H1 và triệu tập P về trụ sở làm việc. P và H1 đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max kèm 01 sim của H1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus kèm 01 sim của P.

Tại Kết luận giám định số 59/KL-KTHS, 60/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q thể hiện: tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine dạng vết, không xác định khối lượng trong ống thuỷ tinh bầu tròn thu tại nhà H1. Tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine trong nước tiểu thu của H1 và P.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra P khai, do mẹ P thường dậy đi làm vào khoảng 03 giờ 40 phút hằng ngày, P sợ bị mẹ phát hiện việc sử dụng ma tuý nên nói với H1 sang nhà H1 sử dụng ma tuý tiếp.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSKV1 ngày 17/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Q truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng P, Đào Văn H1 về tội: "Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng P và Đào Văn H1 khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 1 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng P, Đào Văn H1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: xử phạt Nguyễn Hồng P và Đào Văn H1 mỗi bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2026.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ ống thủy tinh hoàn lại sau giám định, 01 chai nhựa, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 đầu đốt, 01 bật lửa, 02 sim điện thoại; tich thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 08/01/2026 và Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 02 giờ 30 phút đến 04 giờ ngày 31/12/2025, tại tổ C, khu T và tổ A khu T, phường H, tỉnh Q, Nguyễn Hồng P và Đào Văn H1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, loại Methamphetamine. Trong đó, Nguyễn Hồng P khởi xướng, cung cấp tiền mua ma tuý, dụng cụ sử dụng và địa điểm sử dụng; H1 đi mua ma tuý, lắp bộ sử dụng và cung cấp địa điểm sử dụng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma tuý là loại độc dược không những huỷ hoại sức khoẻ của người sử dụng mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành

vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân không chính đáng của bản thân vẫn cố tình thực hiện. Do đó, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Hồng P và Đào Văn H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đầu thú tại cơ quan điều tra do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về đánh giá vai trò và mức hình phạt: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mang tính bột phát. Trong đó Nguyễn Hồng P giữ vai trò đầu vụ là người khởi xướng, cung cấp tiền mua ma tuý, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức sử dụng, còn Đào Văn H1 đi mua ma tuý, lắp bộ sử dụng, cung cấp địa điểm sử dụng nên giữ vai trò sau P. Do đó mức hình phạt của P cao hơn H1 là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với ống thủy tinh hoàn lại sau giám định, 01 chai nhựa chứa chất lỏng, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 đầu đốt, 01 bật lửa là công cụ phạm tội và 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Nguyễn Hồng P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của Đào Văn H1 dùng để liên lạc tổ chức sử dụng ma tuý nên tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho H1, quá trình điều tra xác minh chưa xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P và bị cáo Đào Văn H1 phạm tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt Nguyễn Hồng P 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2026.

Xử phạt Đào Văn H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ống thủy tinh hoàn lại sau giám định trong phong bì số 59/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 (một) chai nhựa chứa chất lỏng; 01 (một) nắp nhựa và 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) đầu đốt bằng kim loại hình trụ tròn, màu bạc; 01 (một) bật lửa và 02 (hai) sim điện thoại.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone ốp màu vàng nhạt và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen.

(Tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 142 ngày 16/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Hồng P và Đào Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hiền